|  |
| --- |
| **PHẦN THÔNG TIN CHUNG** |
| Trường THCS Nguyễn Huệ | Giáo viên bộ môn |
| Tổ: Ngữ Văn, Lịch sử và Địa lý, GDCD | LƯU TUẤN TRUNG |
| Phân môn: Lịch sử 9 |
| Tuần |  | Tiết |  | Thực hiện: từ đến |

CHỦ ĐỀ 3. BẢO VỆ CHỦ QUYỀN, CÁC QUYỀN

VÀ LỢI ÍCH CỦA VIỆT NAM Ở BIỂN ĐÔNG

*(Thời gian thực hiện: 03 tiết)*

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức.

* Trình bày được những chứng cứ lịch sử, pháp lí về chủ quyền biển đảo Việt Nam.
* Nêu được vai trò chiến lược của biển đảo Việt Nam trong việc khẳng định và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.

2. Năng lực.

2.1. Năng lực chung.

* Năng lực tự chủ và tự học: thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động thảo luận nhóm, cặp đôi để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết vấn đề đó.

2.2. Năng lực đặc thù.

* Năng lực tìm hiểu lịch sử: biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu về công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông..
* Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: trình bày được những chứng cứ lịch sử, pháp lí về chủ quyền biển đảo Việt Nam; nêu được vai trò chiến lược của biển đảo Việt Nam trong việc khẳng định và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.
* Năng lực vận dụng kiến thức đã học nêu được những việc làm cụ thể để góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo.

3. Phẩm chất.

Bài học góp phần bồi dưỡng các phẩm chất trung thực, sáng tạo, chăm chỉ, trách nhiệm, có ý thức tìm tòi, khám phá lịch sử. Đồng thời có hành động cụ thể góp phần bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

* SGK, SGV, SBT Lịch sử và Địa lí 9 - bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.
* Thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; một số tranh ảnh, bản đồ địa lí, một số tư liệu lịch sử và địa lí tiêu biểu gắn với nội dung bài học.
* Computer, projector hoặc smart tivi, internet...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

1. Hoạt động mở đầu.

1. ***Mục tiêu.***

Kết nối những điều HS đã biết với những điều HS chưa biết, tạo tâm thế hứng khởi, kích thích sự tò mò của HS để dẫn dắt vào bài mới.

1. ***Tổ chức thực hiện.***
2. ***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.***
* Phương án 1: GV sử dụng phần Mở đầu trong SGK để dẫn dắt vào bài học*.*
* Phương án 2: GV có thể cho HS quan sát bản đồ Việt Nam và nêu yêu cầu*.- Kể tên các tỉnh ven biển ở nước ta. Theo em, biển đảo có vai trò như thế nào trong lịch sử của dân tộc Việt Nam?*
1. ***\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.***

HS có thể ghi nhanh ra giấy nháp ý để trả lời.

1. ***\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận.***

GV gọi 2 - 3 HS trả lời trước lớp. HS có thể trả lời đúng hoặc chưa đúng, chưa đủ. GV khuyến khích, động viên các em đưa ra ý kiến

1. ***Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức.***

Dựa vào câu trả lời của HS, GV chọn ý, định hướng nội dung trọng tâm để dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới..

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu chứng cứ lịch sử và cơ sở pháp lí về chủ quyền biển đảo của Việt Nam

***2.1.1. Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu chứng cứ lịch sử về chủ quyền biển đảo của Việt Nam***

1. ***Mục tiêu***

HS trình bày được những chứng cứ lịch sử về chủ quyền biển đảo của Việt Nam qua các thời kì lịch sử, từ đó hiểu được biển và văn hoá biển là một phần quan trọng trong lịch sử dân tộc, cha ông ta đã liên tục có những hoạt động xác lập, thực thi chủ quyền biển đảo trên Biển Đông.

1. ***Tổ chức thực hiện***
2. ***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.***
* Phương án 1: GV chia lớp thành 2 nhóm thực hiện các yêu cầu:

*+* Nhóm 1: *Khai thác tư liệu 1,2 và thông tin trong mục, hãy trình bày những chứng cứ lịch sử trước năm 1884 thể hiện chủ quyền biển đảo của Việt Nam.*

*+* Nhóm 2: *Trình bày các chứng cứ lịch sử từ sau năm 1984 về chủ quyền biển đảo của Việt Nam ở Biển Đông.*

* Phương án 2: Nếu có điều kiện, GV có thể tổ chức dạy học theo dự án: Tổ chức triển lãm trưng bày để giới thiệu những chứng cứ lịch sử về chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong lịch sử. HS sưu tầm tranh, ảnh, tư liệu để trình bày theo thời kì lịch sử như SGK hoặc theo loại hình tư liệu (hiện vật, thành văn, bản đồ,...).
1. ***\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.***

Các nhóm khai thác thông tin, tư liệu liên quan đến nội dung tìm hiểu để thực hiện yêu cầu.

1. ***\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận.***
* Các nhóm báo cáo kết quả.
* Gợi ý nội dung trả lời:

+ Với yêu cầu tìm hiểu về chứng cứ lịch sử trước năm 1884, HS nêu được các chứng cứ như các di chỉ khảo cổ học, các công trình sử học và địa lí cổ của Việt Nam. HS khai thác thêm thông tin ở mục Kết nối với văn học để hiểu thêm về quá trình khai thác, chinh phục biển của người Việt Nam đã có từ lâu và được thể hiện qua các truyền thuyết, thơ ca.

+ Với yêu cầu tìm hiểu về chứng cứ sau năm 1884, GV hướng dẫn HS khai thác thông tin, nêu được những hoạt động của chính quyền Pháp tại Đông Dương khẳng định chủ quyền biển đảo của Việt Nam.

1. ***\* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức.***

GV gọi đại diện các nhóm HS trình bày, sau đó nhận xét và chốt lại ý.

***2.1.2. Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu cơ sở pháp lí về chủ quyền biển đảo của Việt Nam***

1. ***Mục tiêu***

HS trình bày được cơ sở pháp lí quan trọng khẳng định chủ quyền biển đảo của Việt Nam ở Biển Đông.

1. ***Tổ chức thực hiện***
2. ***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.***

GV cho HS làm việc cá nhân để thực hiện yêu cầu: *Trình bày những cơ sở pháp lí về chủ quyền biển đảo của Việt Nam.*

1. ***\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.***

HS đọc thông tin trong SGK để thực hiện yêu cầu.

1. ***\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận.***

GV gọi 2 - 3 HS trình bày trước lớp, các bạn khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung (nếu có).

1. \* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức.

GV nhận xét câu trả lời của HS và chốt lại cơ sở pháp lí về chủ quyền biển đảo của Việt Nam như sau:

+ Việt Nam phê chuẩn và trở thành thành viên có trách nhiệm của Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS).

+ Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản pháp luật trong nước về biển, khai thác biển như: Luật Biên giới quốc gia, Luật Dầu khí, Luật Cảnh sát biển Việt Nam,... Đặc biệt, Luật Biển Việt Nam được thông qua vào năm 2012 đã cụ thể hoá các quy định của Công ước trên nhiều vấn đề như: biên giới lãnh thổ, hàng hải, thuỷ sản, dầu khí, bảo vệ môi trường biển và hải đảo,...

2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu vai trò chiến lược của biển đảo Việt Nam

1. ***Mục tiêu***

HS nêu được vai trò của biển đảo Việt Nam trong việc khẳng định và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.

1. ***Tổ chức thực hiện***
2. ***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.***

GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm (4 - 6 HS mỗi nhóm) để thực hiện yêu cầu: *Hãy nêu vai trò của biển đảo Việt Nam trong việc khẳng định và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.*

1. ***\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.***

HS thảo luận, thực hiện yêu cầu.

1. ***\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận.***
* GV gọi đại diện 2 - 3 nhóm báo cáo kết quả. Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, góp ý.
* Nội dung trình bày nêu được 2 vai trò:

+ Là tuyến phòng thủ của đất nước: biển đảo nước ta là môi trường tác chiến quan trọng trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc. Hệ thống các đảo, cụm đảo trên Biển Đông có ý nghĩa lớn đối với việc phòng thủ, bảo vệ, kiểm soát vùng biển, vùng trời trên biển của quốc gia. Từ biển khơi hướng vào đất liền, hệ thống đảo, cụm đảo Việt Nam được chia thành các tuyến đảo ven bờ và tiền tiêu. Trên các đảo có thể lập những căn cứ kiểm soát vùng biển, vùng trời nước ta, kiểm tra hoạt động của tàu thuyền đi lại, ngăn chặn sự xâm nhập trái phép, bảo đảm an ninh quốc phòng. Trong lịch sử, hệ thống đảo tiền tiêu như Cô Tô, Bạch Long Vĩ, Cồn Cỏ; quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa,... có vị trí quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

+ Cung cấp tài nguyên phát triển tiềm lực đất nước: thềm lục địa Việt Nam có nhiều bể trầm tích chứa dầu khí; tiềm năng về khí - điện - đạm và năng lượng biển; có nguồn hải sản có giá trị cao, nhiều mỏ sa khoáng và cát thuỷ tinh có trữ lượng khai thác công nghiệp,.; Việt Nam có thể phát triển những ngành kinh tế biển như: khai thác dầu khí, phát triển nhiều loại hình du lịch biển, thương mại biển,....

1. ***\* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức.***

GV nhận xét kết quả làm việc của HS và chuẩn kiến thức.

1. ***\* Bước 5: Mở rộng.***
* Sau khi HS hoàn thành nhiệm vụ trên, GV giao nhiệm vụ cho các nhóm tiếp tục thảo luận để trả lời hỏi: *Tại sao các nhà giàn trên Biển Đông được quan tâm xày dựng, vai trò của các nhà giàn này đối với bảo vệ chủ quyền biển đảo ra sao?*
* GV gợi ý để HS nêu được:

+ Các nhà giàn được xây dựng và cử lực lượng quân đội ra chốt giữ tại đây để phát triển kinh tế gắn với bảo vệ chủ quyền vùng biển, thềm lục địa của Tổ quốc.

+ Vai trò của các nhà giàn là lập các đèn biển để thông báo cho tàu, thuyền đánh cá và vận tải hàng hải đi lại trong vùng; đặt trạm nghiên cứu khí tượng thuỷ văn; làm nơi tránh bão và ứng cứu ngư dân,.. Đây chính là những cột mốc đánh dấu chủ quyền trên biển, “tiền đồn” bảo vệ việc khai thác tài nguyên và thực thi chủ quyền tại thềm lục địa.

3. Hoạt động luyện tập.

1. ***Mục tiêu***

HS tóm tắt, hệ thống hoá các vấn đề lịch sử, từ đó phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức lịch sử.

1. ***Tổ chức thực hiện***
2. ***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.***
* Nhiệm vụ 1: GV giao cho cá nhân HS: *Lập bảng tóm tắt về những chứng cứ lịch sử và cơ sở pháp lí về chủ quyền biển đảo Việt Nam.*
* Nhiệm vụ 2: GV cho HS hoạt động cá nhân, thực hiện yêu cầu: *Xây dựng sơ đồ tư duy tóm tắt ý nghĩa của biển đảo Việt Nam đối với việc khẳng định, bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.*
1. ***\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.***
* Nhiệm vụ 1: HS khai thác nội dung trong mục 1, hoàn thành bảng tóm tắt theo gợi ý trong SGK vào vở.
* Nhiệm vụ 2: HS xây dựng sơ đồ tư duy nêu được hai vai trò chính: bảo vệ chủ quyền biển đảo và phát triển tiềm lực toàn diện của đất nước, lấy được các ví dụ cụ thể đối với mỗi vai trò.
1. \* Bước 3: Báo cáo, thảo luận.

HS trình bày bảng, sơ đồ tư duy đã hoàn thành ngay tại lớp. Các HS khác quan sát, nhận xét hoàn thiện nội dung.

1. ***\* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức.***

GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS và chuẩn kiến thức cho HS hoàn thiện vào vở.

4. Hoạt động vận dụng.

1. ***Mục tiêu***

HS vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết nhiệm vụ trong học tập và thực tiễn cuộc sống.

1. ***Tổ chức thực hiện***

*Lưu ý:* HS thực hiện hoạt động này tại nhà hoặc ngoài tiết học và báo cáo sản phẩm theo yêu cầu của GV.

* GV giao nhiệm vụ cho cá nhân HS về nhà thực hiện các nhiệm vụ sau: Nhiệm vụ 1: *Theo em, các tư liệu được nêu trong mục 1 có ý nghĩa như thế nào đối với việc bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam hiện nay?*

+ Nhiệm vụ 2: *Hãy nêu những việc làm cụ thể mà em có thể thực hiện để góp phần bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.*

* GV hướng dẫn HS thực hiện như sau:

+ Nhiệm vụ 1: HS phân tích được ý nghĩa của tư liệu, hoạt động thu thập tư liệu đối với công tác bảo vệ chủ quyền biển đảo hiện nay.

+ Nhiệm vụ 1: HS nêu được những biện pháp góp phần bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông như tìm hiểu về biển đảo, tham gia các cuộc thi tìm hiểu về chủ quyền biển đảo,...

\*\*\*

|  |
| --- |
| **PHẦN KÝ DUYỆT SỐ** |
| TỔ CHUYÊN MÔN*Đỗ Thị Hương* |  | GV BỘ MÔN*Lưu Tuấn Trung* |
| BAN GIÁM HIỆU TRƯỜNG*Nhữ Văn Thung* |

***Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com***

[***https://www.vnteach.com***](https://www.vnteach.com)